

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 09 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 07/9/2001

Căn cước công dân số: 054301002925

Địa chỉ: Thôn M, xã S, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh ngày 23/10/1997

Căn cước công dân số: 052097016119

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Văn T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Văn T thống nhất có một con chung là Đỗ Nguyễn Thành A, sinh ngày 23/7/2022. Hiện tại con chung đang sống chung với anh T, sức khỏe bình thường.

- Về trách nhiệm nuôi con: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Văn T thống nhất giao con chung Đỗ Nguyễn Thành A cho anh Đỗ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Quỳnh N cấp dưỡng tiền cho con.

2.2. *Tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001458 ngày 26/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- UBND xã Sơn Thành, Đắk Lắk;
- UBND xã Tuy Phước, Gia Lai;
- VKSND Khu vực 2, Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2, Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thư